TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 04/6/2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Sinh

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Q, xã Điện H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

b/ Bị đơn: Ông Trần Công Q, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Q, xã Điện H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Phạm Thị N trình bày:

Bà và ông Trần Công Q kết hôn vào ngày 23/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Q ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng hay cãi

vã nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân khoảng 5 tháng nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên bà N cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Công Q.

Về con chung: có 01 con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 27/7/2021. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà N không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2024 và những lời trình bày tiếp theo, bị đơn, ông Trần Công Q trình bày.

Về thời gian, điều kiện kết hôn, ông thống nhất như lời trình bày của bà N. Về mâu thuẫn là do bà N bỏ nhà ra đi từ trước Tết nguyên đán đến nay nhưng ông hiểu vì lý do gì. Ông Q nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với người khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vợ chồng đã sống ly thân từ trước tết đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông thì ông thấy vẫn còn tình cảm với vợ, ông có thể bỏ qua hết cho vợ để vợ chồng về sống với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung như lời trình bày của bà N. Nếu bà N cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 27/7/2021 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Phạm Thị N và bị đơn ông Trần Công Q. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã Điện H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị N và ông Trần Công Q có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình

chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Q nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông Q. Tại phiên tòa, ông Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chính quyền địa phương không rõ. Xét thấy tình cảm của vợ chồng ông Q bà N không còn, hiện tại vợ chồng không còn sống chung chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Phạm Thị N được ly hôn ông Trần Công Q là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà N và ông Q có 01 con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 27/7/2021. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q cũng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.Trường hợp bà N nuôi con thì ông Q không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại bà N và ông Q không còn sống chung. Con chung đang sống cùng mẹ và chưa đủ 36 tháng tuổi. Con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục, nhất là của người mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống, đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 27/7/2021 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị N không yêu cầu ông Trần Công Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị N được ly hôn ông Trần Công Q.

2/ Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Kim N, sinh ngày 27/7/2021 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị N không yêu cầu ông Trần Công Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Công Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0014336 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phạm Thị N đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện H;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân